ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2012/QĐ-UBND	*Cao Bằng, ngày 15 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026 - 2035

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2026/QH16 ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thành lập và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng thuộc lĩnh vực Nội vụ;

Theo ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ tại Công văn số 5148/SNV-TCBM&CCVC ngày 15 tháng 10 năm 2026; đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 6932/TTr-SNNMT ngày 15 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026 - 2035 *(sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh)*. Ban Chỉ đạo tỉnh gồm 34 thành viên *(có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Ban Chỉ đạo tỉnh có chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều phối và giải quyết các công việc trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi tỉnh Cao Bằng quy định tại Điều 1 Quyết định này *(sau đây gọi tắt là Chương trình mục tiêu quốc gia)*.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh

a) Nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn; đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp quản lý và tổ chức để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

b) Chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia; xem xét, xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý những vấn đề quan trọng, liên ngành liên quan đến quản lý và những khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền của sở, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Điều phối việc lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ, nguồn lực, địa bàn và đối tượng thụ hưởng giữa Chương trình mục tiêu quốc gia với các Chương trình, dự án, chính sách khác theo quy định của pháp luật.

d) Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2035; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo tỉnh

a) Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đề cao trách nhiệm cá nhân, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo khoản 2, Điều 2 Quyết định này và hoạt động theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh.

b) Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh và lãnh đạo, điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo tỉnh. Các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh trực tiếp theo dõi, chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh *(Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu, trình ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh)*.

c) Trưởng ban và các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng; Ủy viên Thường trực và các Ủy viên Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Sở, cơ quan nơi công tác để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

d) Trường hợp có thay đổi người giữ chức danh tham gia Ban Chỉ đạo tỉnh quy định tại Điều 1 Quyết định này, cơ quan, tổ chức có liên quan thông báo bằng văn bản cho Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh để theo dõi, cập nhật.

4. Trách nhiệm cá nhân và kiểm soát tiến độ thực hiện

a) Trưởng ban phân công bằng văn bản từng Phó Trưởng ban, Ủy viên Thường trực và Ủy viên phụ trách lĩnh vực, nhiệm vụ; xác định rõ đầu mối chịu trách nhiệm, thời hạn, sản phẩm và tiêu chí đánh giá. Phân công không làm thay đổi thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, người đứng đầu theo quy định pháp luật.

b) Các Phó Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về tiến độ và kết quả nhiệm vụ được phân công; trực tiếp xử lý vấn đề thuộc thẩm quyền, kịp thời báo cáo và đề xuất phương án đối với vấn đề vượt thẩm quyền.

c) Các Ủy viên Thường trực và Ủy viên chịu trách nhiệm cá nhân về chất lượng tham mưu, tính chính xác của số liệu, tiến độ và kết quả nhiệm vụ thuộc phạm vi được giao; không lấy lý do chờ ý kiến Ban Chỉ đạo để trì hoãn công việc thuộc thẩm quyền của cơ quan mình.

d) Mỗi nhiệm vụ liên ngành phải xác định một cơ quan chủ trì và một người chịu trách nhiệm chính; cơ quan phối hợp có trách nhiệm phản hồi đúng thời hạn, nêu rõ căn cứ và phương án xử lý nếu có ý kiến khác nhau.

đ) Cơ quan Thường trực thiết lập danh mục theo dõi nhiệm vụ, chỉ tiêu, tiến độ, giải ngân và kết quả; hằng tháng tổng hợp nhiệm vụ chậm tiến độ, nguyên nhân, cơ quan và cá nhân chịu trách nhiệm, kiến nghị biện pháp xử lý; báo cáo Phó Trưởng ban Thường trực.

e) Hằng quý, Ban Chỉ đạo xem xét kết quả thực hiện theo lĩnh vực và địa bàn. Thành viên phụ trách nhiệm vụ không hoàn thành hoặc chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan phải giải trình và đề xuất thời hạn khắc phục. Kết quả thực hiện được gửi cơ quan có thẩm quyền làm căn cứ đánh giá, xếp loại và xem xét trách nhiệm theo quy định; không áp dụng chế tài ngoài thẩm quyền.

g) Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định có hiệu lực, Cơ quan Thường trực trình Trưởng ban dự thảo Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

Điều 3. Cơ quan Thường trực, cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng.

2. Cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Cao Bằng, trên cơ sở kiện toàn, tổ chức lại Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Cao Bằng và đề xuất thành viên gồm các Sở, ngành liên quan theo điều kiện thực tế của tỉnh; đảm bảo chuyên trách, có đủ năng lực, tinh gọn, hiệu quả, không làm phát sinh đầu mối quản lý nhà nước và không tăng biên chế.

Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Cao Bằng đặt tại Sở Nông nghiệp và Môi trường, là cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh và tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Các sở, ban, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh: Sử dụng đơn vị chuyên môn hoặc bộ phận hiện có làm đầu mối tham mưu, giúp Thủ trưởng đơn vị thực hiện nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh và trách nhiệm quản lý nhà nước trong thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia theo nhiệm vụ được giao, bảo đảm nguyên tắc tinh gọn, hiệu quả, không chồng chéo, không phát sinh đầu mối quản lý nhà nước và không làm tăng biên chế. Phối hợp với Cơ quan Thường trực và Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh trong tổng hợp, trao đổi thông tin và tham mưu xử lý các vấn đề chung, liên ngành có liên quan.

Điều 4. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị; kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2026 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026-2030.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo phân cấp, phân quyền và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện trên địa bàn; không thành lập tổ chức phối hợp liên ngành riêng để thực hiện Chương trình.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Dân tộc và Tôn giáo; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Tài chính; Nội vụ; Thủ trưởng các đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các thành viên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- BCĐ Trung ương thực hiện CT MTQG;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường; Dân tộc và Tôn giáo; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CV NCTH, Trung tâm Thông tin - Hội nghị;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Lê Hải Hòa

DANH SÁCH

Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026 - 2035

(Kèm theo Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh
1	Lê Hải Hòa	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Trưởng ban
2	Hoàng Văn Thạch	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Phó Trưởng ban Thường trực
3	Hà Nhật Lệ	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Phó Trưởng ban
4	Nông Quốc Hùng	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy viên Thường trực
5	Nguyễn Thế Hoàn	Giám đốc Sở Tài chính	Ủy viên Thường trực
6	Đàm Thị Trung Thu	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	Ủy viên Thường trực
7	Tô Vũ Ninh	Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ủy viên Thường trực
8	Nông Tuấn Phong	Giám đốc Sở Y tế	Ủy viên Thường trực
9	Nông Thế Phúc	Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo	Ủy viên Thường trực
10	Nguyễn Quang Vinh	Giám đốc Công an tỉnh	Ủy viên
11	Luân Chiến Công	Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Ủy viên
12	Ma Công Học	Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Ủy viên
13	Lê Văn Định	Giám đốc Sở Công Thương	Ủy viên
14	Lý Thị Huệ	Giám đốc Sở Nội vụ	Ủy viên
15	Đoàn Trọng Hùng	Giám đốc Sở Tư pháp	Ủy viên
16	Nguyễn Huy Hoàng	Giám đốc Sở Xây dựng	Ủy viên
17	Nông Thị Thanh Huyền	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Ủy viên

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh
18	Trương Thế Vinh	Giám đốc Sở Ngoại vụ	Ủy viên
19	Nguyễn Quang Thịnh	Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Cao Bằng	Ủy viên
20	Mạc Thị Cảnh	Phó Giám đốc Sở Tài chính	Ủy viên
21	Nông Thanh Mẫn	Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy viên
22	Hoàng Văn Cao	Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước khu vực 5	Ủy viên
23	Lương Tuấn Long	Chính ủy Ban chỉ huy Bộ Đội Biên phòng tỉnh	Ủy viên
	Mời các đồng chí sau tham gia Ban Chỉ đạo tỉnh:		
24	Đỗ Văn Thắng	Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Ủy viên
25	Nông Thanh Tùng	Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Ủy viên
26	Vũ Khắc Quang	Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Cao Bằng	Ủy viên
27	Dương Hùng Dũng	Trưởng ban Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh	Ủy viên
28	Hoàng Văn Bảo	Trưởng ban Ban Dân tộc HĐND tỉnh	Ủy viên
29	La Văn Hồng	Trưởng ban Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh	Ủy viên
30	Nguyễn Phương Huy	Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Cao Bằng	Ủy viên
31	Đoàn Thị Lê An	Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Cao Bằng	Ủy viên
32	Nguyễn Thị Hương Nhung	Bí thư Tỉnh đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Cao Bằng	Ủy viên
33	Ngân Bá Đinh	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh Cao Bằng	Ủy viên

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh
34	Trần Anh Dũng	Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh Cao Bằng	Ủy viên

(Danh sách ấn định 34 thành viên./.)